

Số: 1258/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 24 tháng 10 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định 209/QĐ-UBND, ngày 10/3/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 971/QĐ-TTg, ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ, về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 5 năm 2016, của UBND tỉnh Kon Tum, về việc phê duyệt danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo cho từng nghề, mức hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng tham gia học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Thực hiện Nghị Quyết đại hội đại biểu lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Công văn số 1571/SLĐT BXH-DN, ngày 19 tháng 9 năm 2016,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định 209/QĐ-UBND ngày 10/3/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

**1. Bổ sung điểm 1, Mục I về Chủ trương của Đảng, Nhà nước, như sau:**

- Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014.

- Căn cứ Quyết định số 971/QĐ-TTg, ngày 01/7/2015, của Thủ tướng Chính phủ, sửa đổi bổ sung một số Điều Quyết định số 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.

- Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg, ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng.

- Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Kon Tum, về việc phê duyệt danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo cho từng nghề, mức hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng tham gia học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Kon Tum.

## **2. Sửa đổi, bổ sung điểm 1, Mục II về Quan điểm, như sau:**

*Tại khoản thứ 3:* Thực hiện đào tạo theo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và yêu cầu của thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, đáp ứng nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và giảm nghèo bền vững của tỉnh;

*Tại khoản thứ 4:* Đổi mới và phát triển đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo. Tạo điều kiện thuận lợi để lao động nông thôn tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế đáp ứng yêu cầu hội nhập và từng bước tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới. Cơ sở tham gia đào tạo nghề phải có đủ điều kiện, được hoạt động giáo dục nghề nghiệp; không tổ chức đào tạo nghề khi chưa dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của người lao động sau khi học.

## **3. Sửa đổi, bổ sung, điểm 2, Mục II về mục tiêu như sau:**

### *3.1. Sửa đổi, tiết 2.1.1. -Dạy nghề cho lao động nông thôn*

Đến năm 2020: Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 52%; trong đó, đào tạo nghề: 36,5%; tỷ lệ đào tạo nghề, tỷ trọng nhóm ngành; nông- lâm-thủy sản chiếm 26% -27%, nhóm ngành; công nghiệp- xây dựng 31% -32%, nhóm ngành dịch vụ 35%-36% (Nghị quyết tỉnh đảng bộ Đại hội XV).

### *3.2. Sửa đổi, tiết 2.1.2 -Đào tạo bồi dưỡng công chức cấp xã*

- Giai đoạn 2016 -2020:

Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu đối với cán bộ, công chức cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, quản lý kinh tế - xã hội thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nông nghiệp nông thôn; theo đó, phấn đấu đến năm 2020, 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn; khoảng 90% cán bộ công chức cấp xã được bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu gắn với vị trí việc làm.

### *3.3. Sửa đổi, tiết 2.2.3, giai đoạn 2016-2020:*

Đào tạo nghề (kể cả đào tạo lại do chuyển đổi nghề) cho 16.500 lao động nông thôn, trong đó; 7.590 người học nghề nông nghiệp, 8.910 người học nghề phi nông nghiệp, bình quân mỗi năm đào tạo 3.300 người. Tỷ lệ có việc làm và tự tạo việc làm sau khi học nghề trong giai đoạn này tối thiểu đạt 80%.

#### **4. Sửa đổi, bổ sung điểm 1, điểm 2, Mục III như sau:**

*“ Sửa đổi tiết 1.3, điểm 1 (đối tượng); tiết 2.3, điểm 2 (đối tượng) như sau:*

Lao động nông thôn trong độ tuổi từ 15 đến 60 đối với nam và từ 15 đến 55 đối với nữ có nhu cầu học nghề, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học, cụ thể;

- Người lao động có hộ khẩu thường trú tại xã.

- Người lao động có hộ khẩu thường trú tại phường, thị trấn đang trực tiếp làm nông nghiệp hoặc hộ có đất nông nghiệp bị thu hồi.

Trong các đối tượng trên ưu tiên đào tạo nghề cho người lao động thuộc diện hưởng chế độ chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người khuyết tật, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp.

#### **5. Sửa đổi, bổ sung điểm 4 (Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã) như sau:**

*“Sửa đổi, tiết 4.2.*

Giai đoạn 2016-2020;

a) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã:

- Về chuyên môn: tiếp tục triển khai công tác đào tạo trình độ Đại học và Trung cấp đối với 492 cán bộ, công chức xã và dự nguồn cán bộ xã đến năm 2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể:

+ Trình độ Đại học: 171 người;

+ Trình độ Trung cấp: 321 người.

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ lãnh đạo đối với 1.240 lượt cán bộ, công chức xã theo chương trình và tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức do Bộ Nội vụ ban hành theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tập huấn giảng viên:

Tổ chức tập huấn cho giảng viên trực tiếp tham gia giảng dạy các chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức xã theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.

c) Kinh phí thực hiện:

Kinh phí bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: từ nguồn kinh phí theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cấp cho địa phương, dự kiến kế hoạch kinh phí là 5.828 triệu đồng.

#### **6. Sửa đổi, bổ sung Mục IV (Giải pháp thực hiện Đề án) như sau:**

*6.1. Sửa đổi, bổ sung điểm 2 (Chính sách của đề án):*

Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 112/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/07/2010, của Liên Bộ Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án "Đào tạo nghề cho lao

động nông thôn đến năm 2020" được phê duyệt theo Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư 128/TTLT-BTC-BLĐT BXH, ngày 09/8/2012, sửa đổi bổ sung một số Điều của Thông tư liên tịch số 112/2010/TTLT-BTC-BLĐT BXH ngày 30/07/2010, của Liên Bộ Tài chính, Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" được phê duyệt theo Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

### *6.2. Sửa đổi, tiết 2.1 (chính sách người học nghề):*

- Lao động nông thôn trong độ tuổi từ 15 đến 60 đối với nam và từ 15 đến 55 đối với nữ có nhu cầu học nghề, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học, theo học đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng được hỗ trợ kinh phí theo Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của UBND tỉnh về Phê duyệt danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo cho từng nghề, mức hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng tham gia học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

- Lao động nông thôn học nghề được vay để học theo qui định hiện hành về tín dụng đối với học sinh, sinh viên. Lao động nông thôn làm việc ổn định ở nông thôn sau khi học nghề được ngân sách hỗ trợ 100% lãi suất đối với khoản vay để học nghề;

- Lao động nông thôn sau khi học nghề được vay vốn từ quỹ quốc gia về việc làm thuộc chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm để tự tạo việc làm.

- Mỗi lao động nông thôn chỉ được hỗ trợ học nghề một lần theo chính sách của Đề án này. Những người đã được hỗ trợ học nghề theo các chính sách khác của Nhà nước thì không được tiếp tục hỗ trợ học nghề theo chính sách của Đề án này. Riêng những người đã được hỗ trợ học nghề nhưng bị mất việc làm do nguyên nhân khách quan thì Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn xem xét, quyết định tiếp tục hỗ trợ học nghề để chuyển đổi việc làm theo chính sách của Đề án này nhưng tối đa không quá 03 lần.

### *6.3. Sửa đổi, tiết 2.3 (Chính sách đối với cơ sở dạy nghề)*

Được nhà nước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo đối với các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên công lập; hỗ trợ trang thiết bị đào tạo đối với các Trung tâm giáo dục thường xuyên có tham gia dạy nghề bằng các chính sách của Quyết định 1956/QĐ-TTg.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập và ngoài công lập; viện nghiên cứu, trung tâm học tập cộng đồng; trung tâm khuyến nông, lâm, ngư; doanh nghiệp, hợp tác xã, nông trường, lâm trường, trang trại và các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ có đủ điều kiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp, được tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn bằng nguồn kinh phí quy định trong Đề án này và được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp đối với giảng viên, giáo viên; kỹ năng dạy học đối với người dạy nghề; nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp cho lao động nông thôn đối với cán bộ quản lý.

**7. Sửa đổi, bổ sung điểm 3, Mục IV (Phát triển mạng lưới cơ sở đào tạo nghề) như sau:**

- Tổ chức sắp xếp lại các cơ sở dạy nghề cấp huyện, sáp nhập Trung tâm dạy nghề trực thuộc huyện và Trung tâm giáo dục thường xuyên ở các huyện; thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên cấp huyện.

- Thu hút các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập và ngoài công lập; viện nghiên cứu; trung tâm khuyến nông, lâm, ngư; doanh nghiệp, hợp tác xã, nông trường, lâm trường, trang trại và các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ có đủ điều kiện tham gia hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Có chính sách hỗ trợ đầu tư để đẩy mạnh xã hội hóa dạy nghề theo hướng khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư thành lập cơ sở dạy nghề ngoài công lập.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục (Trung cấp chuyên nghiệp, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật tổng hợp), các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tham gia hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Tăng cường thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập để nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

**8. Sửa đổi, bổ sung, điểm 4, Mục IV (Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý) như sau:**

- Tiến hành tổ chức sắp xếp lại đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý ở các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên, đánh giá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý để có kế hoạch đào tạo đạt chuẩn theo qui định. Có chính sách ưu đãi về tuyển dụng nhằm thu hút đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao làm giáo viên giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng và cơ cấu nghề đào tạo. Đặc biệt chú ý tuyển những người đã đạt chuẩn trình độ, những người có trình độ tay nghề cao đã qua sản xuất và người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng nghề đào tạo bồi dưỡng về nghiệp vụ dạy nghề để trở thành giáo viên dạy nghề.

- Huy động các nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật, kỹ sư, người lao động có tay nghề cao tại các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh, các trung tâm khuyến nông - lâm - ngư, nông dân sản xuất giỏi tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

- Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và tư vấn chọn nghề, tìm và tạo việc làm cho lao động nông thôn;

- Bổ trí bổ sung thêm biên chế cán bộ chuyên trách làm công tác dạy nghề tại các Phòng Lao động Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố đáp ứng nhu cầu công việc trước mắt và lâu dài.

**9. Sửa đổi điểm 5, Mục IV (Phát triển chương trình, giáo trình, học liệu) như sau:**

- Đổi mới và phát triển chương trình, giáo trình, học liệu đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo yêu cầu của doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động và nhu cầu của người học, thường xuyên cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới;

- Thu hút các nhà khoa học, nghệ nhân, cán bộ kỹ thuật, kỹ sư, người lao động có tay nghề cao tại các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh, các trung tâm khuyến nông, lâm, ngư, nông dân sản xuất giỏi tham gia xây dựng chương trình, giáo trình, học liệu đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

- Nội dung chương trình đào tạo trình độ sơ cấp phải được xây dựng và phê duyệt theo đúng quy định hiện hành. Nội dung chương trình đào tạo dưới 03 tháng phải bảo đảm các yêu cầu về kiến thức nghề, kỹ năng nghề và các kiến thức bổ trợ (an toàn lao động, pháp luật lao động, tổ chức liên kết, hợp tác sản xuất, tiêu thụ sản phẩm), có thời gian thực học tối thiểu không dưới 100 giờ thực học để người học có năng lực thực hiện được công việc, vị trí làm việc. Thực hiện lồng ghép các vấn đề về giới, về môi trường, văn hóa xã hội, kiến thức kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp trong nội dung chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn.”

**10. Sửa đổi, bổ sung điểm 2. Mục V (Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã) như sau:**

- Giai đoạn 2016-2020

Bồi dưỡng cho 1.240 lượt người công chức cấp xã, tổng số dự kiến 5.828 triệu đồng do ngân sách Trung ương hỗ trợ.

**11. Sửa đổi, bổ sung Mục VI (Kinh phí và cơ chế tài chính) như sau:**

*11.1. Sửa đổi, điểm 1 (tổng kinh phí thực hiện đề án):*

Tổng kinh phí giai đoạn (2016-2020): dự kiến 61.866 triệu đồng

Ngân sách trung ương hỗ trợ: 59.866 triệu đồng

Ngân sách địa phương: 2.000 triệu đồng

*11.2. Sửa đổi, bổ sung điểm 2 (Kinh phí của đề án theo tiến độ thực hiện):*

a) Sửa đổi, tiết 2.1, Điểm 2 (dạy nghề cho LĐNT)

Giai đoạn 2016-2020; tổng kinh phí 56.038 triệu đồng trong đó; ngân sách Trung ương 54.038 triệu đồng; ngân sách địa phương 2.000 triệu đồng.

b) Sửa đổi, tiết 2.2, Điểm 2 (đào tạo bồi dưỡng công chức cấp xã)

Giai đoạn 2016-2020; kinh phí thực hiện 5.828 triệu đồng.

c) Sửa đổi, tiết 2.3, Điểm 2 (kinh phí của đề án theo tính chất nguồn vốn)

- Vốn sự nghiệp giai đoạn (2016-2020): 61.866 triệu đồng.

**12. Sửa đổi, bổ sung Mục VII (Tổ chức thực hiện) như sau:**

### *12.1. Sửa đổi Điểm 1 (Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định 1956/QĐ-TTg tỉnh Kon Tum)*

Thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định 371/QĐ-UBND, ngày 23/4/2014 của UBND tỉnh Kon Tum, về việc kiện toàn Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

### *12.2. Sửa đổi điểm 2 (Sở Lao động-Thương binh và Xã hội)*

Là cơ quan thường trực của Đề án, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, các đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án. Hướng dẫn các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch dạy nghề hàng năm, 5 năm, điều tra khảo sát nhu cầu học nghề cho lao động nông thôn. Chỉ đạo các huyện, thành phố chỉ tổ chức đào tạo nghề phi nông khi dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập đối với người học nghề.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng danh mục nghề phi nông nghiệp và phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng danh mục nghề nông nghiệp, hướng dẫn tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Tổng hợp và tổ chức nhu cầu bồi dưỡng giáo viên và người dạy nghề, cán bộ quản lý dạy nghề cho lao động nông thôn của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các đơn vị có tham gia hoạt động dạy nghề.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện thành phố qui hoạch mạng lưới cơ sở Giáo dục nghề nghiệp công lập cấp huyện, đề xuất cơ chế chính sách, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện;

- Hướng dẫn các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên cấp huyện, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, thực hiện chuyên môn theo lĩnh vực ngành quản lý.

- Tổ chức tập huấn công tác giám sát các lớp dạy nghề cho các cán bộ làm công tác dạy nghề cấp huyện, cán bộ Hội cựu chiến binh và Hội nông dân cấp xã.

- Tham mưu cho Ban chỉ đạo 1956/QĐ-TTg của tỉnh Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện dạy nghề ở các huyện, thành phố, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh, định kỳ báo cáo 6 tháng, năm về UBND tỉnh và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

### *12.3. Sửa đổi điểm 3 (Sở Nội vụ)*

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các Sở, ban, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức xã từng năm gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành mục tiêu;

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các sở, ngành có liên quan phê duyệt Đề án sáp nhập các Trung tâm dạy nghề cấp huyện và Trung tâm giáo

dục thường xuyên thành Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên;

- Chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị và các đơn vị có liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã theo kế hoạch đảm bảo chất lượng và kết quả; cử giảng viên tham gia các lớp tập huấn do Bộ Nội vụ tổ chức;

- Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ về kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức xã của năm tiếp theo.

#### *12.4. Sửa đổi điểm 4 (Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)*

- Chủ trì chỉ đạo và chịu trách nhiệm về việc tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn:

+ Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn hàng năm và từng giai đoạn;

+ Hướng dẫn nhiệm vụ đào tạo nghề nông nghiệp hàng năm và từng giai đoạn cho các địa phương bảo đảm cân đối chung theo định hướng phát triển của ngành nông nghiệp và nhu cầu đào tạo lao động theo ngành, nghề của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp;

- Chỉ đạo hệ thống khuyến nông gắn kết các hoạt động khuyến nông với hoạt động đào tạo nghề và tổ chức nhân rộng mô hình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố hướng dẫn việc cung cấp và định hướng sản xuất, dịch vụ nông nghiệp và tổ chức triển khai các chính sách mới do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, hướng dẫn.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổ chức hướng dẫn xây dựng danh mục nghề, chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp chung.

#### *12.5. Sửa đổi điểm 5 (Sở Giáo dục và Đào tạo)*

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tốt hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông để học sinh có thái độ đúng đắn về học nghề, chủ động lựa chọn các loại hình học nghề sau khi học xong trung học phổ thông và trung học cơ sở; bổ sung chức năng dạy nghề cho các Trung tâm Giáo dục thường xuyên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức hướng dẫn về chuyên môn đối với các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện.

#### *12.6. Sửa đổi điểm 6 (Sở Tài chính)*



- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, các đơn vị có liên quan bố trí kinh phí thực hiện đề án phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và đúng qui định hiện hành.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

#### *12.7. Sửa đổi điểm 7 (Sở Kế hoạch và Đầu tư)*

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành chức năng liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển thực hiện Đề án; huy động các nguồn tài trợ đầu tư cho công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

#### *12.8. Sửa đổi điểm 8 (Sở Công thương)*

- Chủ trì tổ chức thực hiện cung cấp thông tin thị trường hàng hóa, hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm tiêu thủ công nghiệp cho lao động nông thôn;

- Chỉ đạo hệ thống khuyến công gắn kết các hoạt động khuyến công với hoạt động đào tạo nghề và tổ chức nhân rộng mô hình đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn theo nhu cầu của doanh nghiệp;

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện rà soát tổng hợp đề xuất UBND tỉnh, Trung ương công nhận nghề nhân theo qui định của Pháp luật, để tổ chức dạy những nghề phi nông nghiệp thuộc một số nghề không thể bố trí giáo viên được.

#### *12.9. Sửa đổi điểm 9 (Sở Thông tin và Truyền thông, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh)*

- Sở Thông tin truyền thông: Tổ chức đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh tuyên truyền về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh: Xây dựng chuyên mục về đào tạo nghề cho lao động, tuyên truyền các chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn, biểu dương các tổ chức, đơn vị điển hình, gương tiêu biểu về học nghề, tổ chức đào tạo nghề và tổ chức sản xuất sau học nghề.

#### *12.10. Sửa đổi điểm 10 (Ban Dân tộc tỉnh)*

- Phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc tổ chức thực hiện các nội dung Đề án này liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của mình. Thực hiện hiệu quả kế hoạch 1285/KH-UBND, ngày 29/5/2014 của UBND tỉnh về triển khai chương trình hành động thực hiện chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020, phấn đấu đạt mục tiêu về đào tạo nghề đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, sở, ngành, các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát, kết quả, hiệu quả đào tạo nghề đối với người dân tộc thiểu số.

### *12.11. Sửa đổi điểm 11 (Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố)*

- Chỉ đạo và chịu trách nhiệm việc tổ chức, triển khai thực hiện, kết quả, hiệu quả công tác đào tạo nghề tại địa phương, phối hợp với Sở Nội vụ để tổ chức tốt đào tạo, bồi dưỡng công chức cấp xã phục vụ đề án.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề hàng năm, giai đoạn, trong đó xác định cụ thể;

+ Số lượng người học, danh mục nghề đào tạo trên cơ sở nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, thị trường lao động ở địa phương, trong nước và ngoài nước

+ Tổ chức đào tạo nghề gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các đề án, dự án khác, chỉ tổ chức đào tạo nghề khi xác định được nơi làm việc và mức thu nhập sau học nghề.

+ Thu hút các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có uy tín và chất lượng tham gia đào tạo nghề, huy động đội ngũ cán bộ, kỹ sư nông nghiệp, người lao động sản xuất giỏi nghề nhân ở địa phương vào tham gia dạy nghề.

- Phân bổ kinh phí được giao trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phù hợp với điều kiện, nhu cầu học nghề của địa phương, lồng ghép với các chương trình, dự án khác đảm bảo lộ trình công nhận nông thôn mới và phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển kinh tế ở địa phương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề, thường xuyên theo dõi đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác đào tạo nghề tại địa phương, Chỉ đạo cho UBND cấp xã tăng cường công tác giám sát các lớp dạy nghề tại địa bàn và tổ chức xét duyệt cho lao động nông thôn đã được học nghề nhưng do nguyên nhân khách quan mất việc làm được tiếp tục theo học các lớp khác, nhưng không quá 3 lần.

- Báo kết quả thực hiện đề án định kỳ 6 tháng, năm và đột xuất theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh.

*12.12. Sửa đổi, bổ sung Điểm 12: Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các thành viên; Hội Nông dân, các tổ chức chính trị, tổ chức Chính trị - Xã hội, tổ chức Xã hội - Nghề nghiệp tham gia vào các hoạt động phù hợp của Đề án, cụ thể:*

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Định hướng công tác tuyên truyền, đôn đốc kiểm tra, giám sát đánh giá công tác tuyên truyền.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Phối hợp với các sở, ban, ngành, các đơn vị, địa phương có liên quan vận động lao động nông thôn tham gia học nghề; giám sát các tổ chức đoàn thể của huyện, thành phố và tham gia phản biện trong việc triển khai thực hiện Quyết định 1956/QĐ-TTg.

- Liên đoàn Lao động tỉnh: Tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, tư vấn về giáo dục nghề nghiệp trong các doanh nghiệp, vận động các doanh nghiệp phối hợp với các địa phương, các cơ sở dạy nghề ký kết hợp đồng đào tạo và tuyển dụng lao động nông thôn học nghề theo nhu cầu của doanh nghiệp.

- Hội nông dân tỉnh: Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nông dân tham gia học nghề; tư vấn miễn phí về giáo dục nghề nghiệp-việc làm cho lao động nông thôn; tham gia dạy nghề và giám sát thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Tỉnh Đoàn: Tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, tư vấn học nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn là đối tượng thanh niên, cụ thể hóa các nội dung đưa vào kế hoạch triển khai thực hiện đề án “*Hỗ trợ thanh niên học nghề và tạo việc làm*” và tham gia tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, vận động, tư vấn học nghề và tạo việc làm cho hội viên, phụ nữ nông thôn và tham gia các hoạt động khác với các chính sách của Quyết định 1956/QĐ-TTg.

- Hội Cựu chiến binh tỉnh: Chủ trì tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động cựu chiến binh tham gia học nghề và phối hợp cùng với Hội Nông dân tỉnh thực hiện giám sát việc tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại xã;

- Hội Khuyến học tỉnh: Tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, tư vấn về giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề gắn với xây dựng các mô hình học tập vào các nội dung phù hợp của Đề án “*Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020*”.

### *12.13. Sửa đổi điểm 13 (Ngân hàng Chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh Kon Tum)*

Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay đối với lao động nông thôn học nghề có nhu cầu vay vốn từ chương trình tín dụng học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành; thực hiện cho vay vốn ưu đãi đối với lao động nông thôn sau đào tạo nghề để giải quyết việc làm hoặc vay vốn để khởi nghiệp từ Quỹ quốc gia về việc làm theo cơ chế cho vay giải quyết việc làm hiện hành.

## **Điều 2. Phân công tổ chức thực hiện**

**1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:** là cơ quan chủ trì thực hiện Đề án, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trong việc triển khai thực hiện; hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

**2. Các sở, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:** Theo chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Lao động-Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế

hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Công thương, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3; *u*
- Bộ Lao động- TBXH (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh B/c);
- Đ/c Trần Thị Nga-PCT UBND;
- Đ/c PVP phụ trách KGVX;
- Lưu VT, KGVX2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Thị Nga**